TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 14 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc "Chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn"

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Duy H1, nơi cư trú: Số 63 đường SH, tổ dân phố số 2, phường N, quận D, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H2, nơi cư trú: Số 63 đường SH, tổ dân phố số 2, phường N, quận D, thành phố Hải Phòng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị M và ông Ngô Văn N, nơi cư trú: Số 61 đường SH, tổ dân phố số 2, phường N, quận D, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản chung của vợ chồng anh Ngô Duy H1 và chị Nguyễn Thị H2 là ngôi nhà 02 tầng diện tích xây dựng sàn 53,4m^2; tổng diện tích sử dụng: 119,7m^2; kết cấu: Tường xây gạch, mái bê tông cốt thép, nền lát gạch men; cửa sổ, cửa ra vào bằng gỗ; xây dựng năm 2012 và toàn bộ công trình phụ kèm theo có tổng trị giá là 477.000.000đ (bốn trăm bẩy mươi bẩy triệu đồng). Anh Ngô Duy H1 nhận sử dụng

toàn bộ nhà và nhận trách nhiệm thanh toán trả chị Nguyễn Thị H2 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) trong tổng trị giá 477.000.000 (bốn trăm bẩy mươi bẩy triệu) đồng là giá trị ngôi nhà tài sản riêng của vợ chồng anh Ngô Duy H1 và chị Nguyễn Thị H2. Chị Nguyễn Thị H2 chấm dứt mọi quyền lợi liên quan đến ngôi nhà và diện tích đất nêu trên.

- Về đất, các đương sự đều thống nhất sản chung của vợ chồng anh Ngô Duy H1 và chị Nguyễn Thị H2 được xây dựng trên diện tích đất 92,5 m^2 nằm trong tổng diện tích đất 181,4m^2 thuộc thửa đất số 269, tờ bản đồ số 54, địa chỉ thửa đất: Tổ 2, phường N, quận D, thành phố Hải Phòng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 901***, số vào sổ cấp GCN: CS 02*** do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 11 tháng 01 năm 2023 cho chủ sử dụng là ông Ngô Văn N và bà Phạm Thị M. Anh Ngô Duy H1 và chị Nguyễn Thị H2 đồng ý trả lại toàn bộ diện tích đất trên cho ông Ngô Văn N và bà Phạm Thị M sử dụng.

- Về chi phí tố tụng: Anh Ngô Duy H1, chị Nguyễn Thị H2 và ông Ngô Văn N, bà Phạm Thị M cùng thỏa thuận giao cho anh Ngô Duy H1 chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản. Anh Ngô Duy H1 đã nộp xong chi phí tố tụng.

- Về án phí: Các đương sự đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả anh Ngô Duy H1 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002887 ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND Q. D;
- Chi cục THADS Q. D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thi Duyến